

Bản án số: 81/2020/HS-ST

Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Q - sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: phố N, thị trấn V, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đại N (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); vợ: Đỗ Thị Bích D; con: 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 19/12/2013 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 31/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ứng Hoà sau chuyển Trại tạm giam số 2 Công an TP. Hà Nội cho đến nay (có mặt)

*** Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1963 (vắng mặt)

KHKTT: Số nhà 155, phố L , thị trấn V, huyện U, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 31/7/2020, tổ công tác Công an thị trấn V, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực đường Quốc lộ 21B thuộc thị trấn V thì phát hiện Trần Văn Q – sinh năm 1982, HKTT: phố N, thị trấn V, huyện U có biểu hiện nghi vấn; lúc này, Q đang vào hiệu thuốc tây số 155, phố Lê

Lợi để mua xi lanh và nước cất sử dụng ma túy nên Tổ công tác tiến hành kiểm tra. Tại chỗ Q tự nguyện giao nộp 01 gói ni lông bên trong có cục và bột màu trắng để trong ví cất trong túi quần đang mặc, Q cung cấp đó là Heroin Q mua để sử dụng. Lực lượng công an thu giữ 01 gói nilong kích thước (1,5x1,5)cm cho vào phong bì niêm phong đề mẫu A1, Q chứng kiến và ký tên vào các mép niêm phong. Sau đó, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao Q cùng vật chứng cho cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hòa giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình Trần Văn Q khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 30/7/2020, Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 29L5-7012 xuống khu vực thôn Động Phú, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội tìm mua được 01 gói ma túy với giá 300.000đ của một người đàn ông ông không quen biết, người này khoảng 40 tuổi đang đứng tại đường thôn. Sau khi mua được ma túy Q cất vào ví đi về nhà, đến sáng ngày 31/7/2020, Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 29L5- 7012 đi đến quây thuốc tây số 155, phố Lê Lợi, thị trấn V mua xi lanh và nước cất để sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ni lông bên trong chứa cục và bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư đề mẫu A1; 01 ví da màu nâu đã cũ; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 29L5-7012 màu đen đã cũ không kiểm tra chất lượng bên trong, số khung 586249, số máy 586261; 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc; 01 lọ nước cất Novovain 3% và 635.000 đồng.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Q, kết quả không phát hiện thu giữ được gì.

Ngày 31/7/2020, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Ứng Hòa ra quyết định trưng cầu giám định số 143 đối với mẫu vật chứng thu giữ trên. Kết quả tại bản kết luận giám định số 7091/KLGĐ-PC09, ngày 06/8/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Cục và bột màu trắng bên trong 01 gói ni lông là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,233 gam”

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 23 tháng 10 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định, 01 xi lanh, 01 lọ nước cất và 01 ví da màu nâu; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 29L5-7012 màu đen đã cũ không kiểm tra chất lượng bên trong, số khung 586249, số máy 586261; Bảo thủ số tiền 635.000 đồng để đối trừ số tiền bị cáo phải nộp tiền

án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ, trả lại bị cáo Q số tiền còn lại là 435.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Trần Văn Q là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 30/7/2020, Q mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở thôn Đông Phú, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội được 01 gói ma túy, sau đó cất giấu trong ví. Sáng ngày 31/7/2020, khi Q vào quầy thuốc tây mua xi lanh và nước cất thì bị Công an thị trấn V, huyện Ứng Hòa phát hiện và bắt quả tang Q tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroin có trọng lượng 0,233 gam nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Q đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy và nhận thức được hành vi vi phạm phạm luật của mình; đã từng bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân nghiện ma túy nhiều năm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với nguồn gốc số ma túy Q tàng trữ khi bị bắt ngày 31/7/2020. Tại Cơ quan điều tra, Q khai mua ma túy của một người đàn ông được bạn nghiện giới thiệu tên “Tính” khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,65 m đứng ở đường thôn Động Phú, xã Phương Tú; ngoài ra Q không biết rõ họ, tên địa chỉ cụ thể. Việc mua bán diễn ra vào buổi tối, không có ai chứng kiến, Q không nhìn rõ đặc điểm người này, cũng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở xác minh làm rõ người bán ma túy cho Q nên không đề cập xử lý.

[5] Về vật chứng:

Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 29L5-7012 màu đen đã cũ, số khung 586249, số máy 586261, quá trình điều tra Q khai mua lại của một người đàn ông thu mua sắt vụn (không có giấy tờ) không quen biết sau đó về sửa chữa lại sử dụng. Cơ quan điều tra đã xác minh, tra cứu biển số 29L5 -7012; số khung số máy cho kết quả không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Đối với biển số xe thì cho kết quả tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đáng , sinh năm 1956 ở thôn Nhan, phường Long Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội; ông Đáng cho biết hiện tại ông vẫn đang sử dụng chiếc xe máy Honda Dream BKS: 29L5- 7012. Kết quả của tra số khung, số máy có chủ sở hữu là anh Bùi Mạnh Lâm – sinh năm 1988 ở Vũ Đại, Gia Xuân, Gia Viễn, Ninh Bình xe BKS: 35B1- 149.99, anh Lâm cho biết do chiếc xe đã cũ nát, không có nhu cầu sử dụng nên anh đã bán cho một người không quen biết năm 2015, khi bán không viết giấy tờ gì; anh đã bàn giao xe và giấy tờ xe. Trần Văn Q đã sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 phong bì niêm phong đề mẫu A1 được hoàn lại sau giám định thu giữ của Trần Văn Q; 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc; 01 lọ nước cất; 01 ví da màu nâu cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 635.000 đồng thu giữ của bị cáo; Q khai đây là tiền bị cáo lao động mà có và để bị cáo sử dụng vào mục đích sinh hoạt cá nhân nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Trần Văn Q **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/7/2020.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong gửi lại sau giám định tên đối tượng là Trần Văn Q, 01 xi lanh nhựa 3ml/cc, 01 lọ nước cất Novocain 3% và 01 ví da màu nâu đã cũ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 29L5-7012 màu đen đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Trả lại bị cáo Trần Văn Q số tiền 635.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng*)

(*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 11/11/2020 và giấy ủy nhiệm ngày 28/10/2020*).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh